TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày 05 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2024/QĐXXST-HS ngày 30/01/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh năm 1982; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1955 và bà Chu Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19/3/2021, Nguyễn Đình T bị Ủy ban nhân dân xã N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã C tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/6/2021 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn H, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền chi tiêu cá nhân T đã nhận vận chuyển hàng cấm là pháo nổ để lấy tiền, cụ thể:

Qua mạng xã hội T quen một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ tên tuổi địa chỉ, sử dụng số điện thoại 0389.238.622 và dùng số điện thoại trên để đăng nhập tài khoản Zalo "Phong Trần". Sáng ngày 09/01/2024, nam thanh niên nhắn tin, gọi điện vào số điện thoại 0335.122.760 và tài khoản Z "Tuấn N" của T để đặt vấn đề thuê T vận chuyển pháo nổ giao cho khách, T đồng ý. Nam thanh niên hẹn T khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày đến khu đô thị H thuộc địa phận phường Đ, thành phố B nhận pháo. Đến gần 12 giờ cùng ngày, T đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại thôn H, phường T, thành phố T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - VIVA BKS: 29S5-6065 rồi điều xe đến khu đô thị H chờ khoảng 15 phút thì thanh niên này đi ô tô màu đen, không rõ biển số đến giao cho T 01 bao tải màu đen bên trong chứa 03 hộp pháo hình hộp; 01 thùng catton chứa 05 hộp pháo hình hộp và 01 túi nylon chứa 03 quả pháo hình trụ tròn. Sau đó, nam thanh niên nói T giao số pháo trong bao tải đen và 01 quả pháo cho khách có số điện thoại 0857.928.799 ở xã P, phí vận chuyển là 500.000 đồng (do người nhận thanh toán), số pháo còn lại khi nào thanh niên này bảo T giao cho ai thì T đi giao sau, lấy công vận chuyển là 400.000 đồng. Sau đó, T mang số pháo trên về nhà tại thôn Đ, xã N cất thùng catton chứa 05 hộp pháo ở nền nhà gần bàn uống nước và túi nylon chứa 02 quả pháo trong ngăn kéo đôn gần bàn uống nước. Đến khoảng gần 14 giờ cùng ngày, người đàn ông có số điện thoại 0857.928.799 gọi điện thoại cho T nói mang pháo đến cây xăng ở thôn T, xã P để giao. T mang bao tải màu đen chứa 03 hộp pháo để ở lượn xe mô tô và mang theo 01 quả pháo trong túi áo khoác bên trái đang mặc để đi giao. Khi T điều khiển xe mô tô trên ra khu vực cây xăng ở thôn T, xã P thì bì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Vào hồi 16 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khám xét khẩn cấp nhà ở của T. Quá trình khám xét thu giữ:

- T3 tại nền nhà, khu vực gần bàn uống nước 01 thùng catton buộc ngoài bằng 01 dây vải màu đen bên trong có 05 hộp giấy hình hộp dán giấy màu đỏ, T khai nhận là pháo hoa nổ T tàng trữ để vận chuyển thuê. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong thùng catton trên theo quy định, ký hiệu M3;

- T3 tại ngăn kéo đôn ghế gần bàn uống nước 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 02 quả hình trụ tròn, màu đỏ, T khai là pháo nổ tàng trữ để vận chuyển thuê. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong 02 quả hình trụ tròn trên vào phong bì thư theo đúng quy định, ký hiệu M4.

- T3 tại mặt ghế 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6.

Tại Bản Kết luận giám định số 342/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

"+ 02 hộp giấy hình hộp đều có kích thước (25x25x15)cm có dán giấy chữ nước ngoài và 01 hộp giấy hình hộp kích thước (15x15x15)em có dán giấy chữ nước ngoài bên trong bao tải đen ký hiệu M1 gửi giám định tổng khối lượng 9,7kg; là pháo hoa nổ (pháo nổ).

+ 01 quả hình trụ tròn màu đỏ bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng 12,43 gam; là pháo nổ.

+ 05 hộp giấy hình hộp mỗi hộp đều được dán bằng giấy màu đỏ bên trong thùng catton ký hiệu M3 gửi giám định có tổng khối lượng 7,5kg; là pháo hoa nổ (pháo nổ).

+ 02 quả hình trụ, mỗi quả đều được dán giấy màu đó bên trong phong bì thư ký hiệu M4 gửi giám định có tổng khối lượng 23,44gam; là pháo nổ".

Tổng khối lượng pháo nổ là 17.235,87 gam pháo nổ.

Với nội dung trên, tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-TD ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Anh T4 vắng mặt: lời khai trong hồ sơ thể hiện anh cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, BKS: 29S5- 6065, khi cho mượn xe anh T4 hoàn toàn không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này để vận chuyển hàng cấm. Anh đề nghị cho anh được xin lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khai nhận toàn bộ nội dung Quyết định truy tố là đúng người, đúng tội, hành vi phạm tội miêu tả trong Quyết định truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, Kết luận giám định cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện là đúng nên bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKS-TD ngày 29/01/2024. Trong phần

luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

Trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, BKS: 29S5- 6065, màu xanh, số khung: BE42FVN129387, số máy: E418VN129387 cho anh Nguyễn Văn T2.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh có gắn thẻ sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu gold có gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo T.

Bị cáo T sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, bị cáo đã thừa nhận có tội và không tự bào chữa, không tranh luận đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 14 giờ 25 phút ngày 09/01/2024 tại trước Cửa hàng X thuộc địa phận thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ. Ngoài ra, bị cáo T còn tàng trữ pháo nổ tại nhà để vận chuyển thuê. Tổng khối lượng pháo nổ thu giữ của bị cáo T là 17.235,87 gam. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Đình T đã cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, là người có nhân thân xấu, biết rõ vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền chi tiêu cho bản thân. Hành vi vận chuyển pháo nổ của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý pháo nổ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống cháy nổ mà còn xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại khác. Do đó, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đủ nghiêm khắc nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, số lượng hàng cấm (Pháo nổ) vận chuyển và tàng trữ nhiều nên cần phải có hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng

ngừa chung. Về mức hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để có mức hình phạt phù hợp đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích thu lời bất chính nên cần cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông thuê bị cáo T vận chuyển pháo và người nhận pháo: Quá trình điều tra xác định T không biết tên, địa chỉ của những người này. Qua tra cứu số điện thoại 0857928799 là của anh Đỗ Chí T5, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú tại khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ và số điện thoại 0389238622 là của bà Lê Thị H1, sinh năm 1950, hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Anh T5 và bà H1 đều không biết, không sử dụng số điện thoại trên và không có mối quan hệ gì với bị cáo T, không biết gì về việc vận chuyển hàng cấm của T, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh T5 và bà H1. Qua lời khai của bị cáo T và tài liệu liên quan chưa đủ căn cứ để xác định được người đàn ông đã thuê T vận chuyển pháo và người nhận pháo, nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện T tiếp tục điều tra.

[7] Đối với anh Nguyễn Anh T4 là người cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, BKS: 29S5- 6065, khi cho mượn xe anh T4 hoàn toàn không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này để vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) nên Cơ quan cản sát điều tra không xử lý đối với anh T4 là có căn cứ. nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- *Thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T:*

+ 01 (một) hộp giấy được dán kín, niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B, đây là hàng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, BKS: 29S5- 6065, màu xanh, số khung: BE42FVN129387, số máy: E418VN129387 mà T sử dụng để vận chuyển pháo. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 là bạn của bị cáo T. Chiếc xe này đứng tên ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955, hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Ông B mua mới vào năm 2002, đến cuối năm 2022 ông Bình bán cho anh Đỗ Văn K, sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú tại Khu Phố M, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Đến tháng 9/2023, anh K bán lại cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại thôn H, phường T, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh. Trưa ngày 03/01/2024, anh T2 cho bị cáo T mượn xe mô tô trên. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe này để vận chuyển hàng cấm (pháo nổ), anh T2

hoàn toàn không biết. Anh Tú xin nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, BKS: 29S5- 6065 cho anh Nguyễn Văn T2.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh có gắn thẻ sim, đây là điện thoại bị cáo T sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển hàng cấm nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu gold có gắn thẻ sim, đây là điện thoại bị cáo T sử dụng để liên lạc trong quá trình vận chuyển hàng cấm nên xét tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024. Phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng.

Tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2021:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy được dán kín, niêm phong theo quy định, bên ngoài có chữ ký của người tham gia niêm phong và dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh B.

- Trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI – VIVA, BKS: 29S5-6065, màu xanh, số khung: BE42FVN129387, số máy: E418VN129387 cho anh Nguyễn Văn T2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh có gắn thẻ sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu gold có gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo T.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 58 ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Quang